



# PHÁP LUẬT VỀ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ TRONG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Tôn Thất Nhân Tuốc**

Trường Đại học Luật, Đại học Huế, Đường Võ Văn Kiệt, Huế, Việt Nam

\* Tác giả liên hệ: Tôn Thất Nhân Tuốc <vplsnhantuoc@yahoo.com>

(Ngày nhận bài: 03-11-2022; Ngày chấp nhận đăng: 19-01-2023)

**Tóm tắt:** Quản lý xã hội bằng pháp luật là mục tiêu của mọi Nhà Nước trong xã hội hiện đại nên pháp luật về hành nghề luật sư cũng được thể chế hóa trong hệ thống pháp luật của Nhà Nước Việt Nam. Hành nghề luật sư là hoạt động nghề nghiệp của luật sư góp phần bảo vệ công lý, quyền con người, quyền công dân, phát triển kinh tế xã hội, xây dựng Nhà Nước pháp quyền Việt Nam Xã Hội Chủ Nghĩa. Pháp luật về hành nghề luật sư ở Việt Nam chưa được hoàn thiện nên không tránh khỏi những khiếm khuyết trong quá trình áp dụng pháp luật. Hoạt động hành nghề luật sư còn tồn tại những vướng mắc do tổ chức hoạt động thực tiễn và bất cập của hệ thống pháp luật. Trong bài báo này, tác giả tập trung phân tích thực trạng pháp luật về hành nghề luật sư ở Việt Nam, vai trò của luật sư, nguyên tắc hành nghề luật sư, đăng ký hành nghề luật sư và hoạt động tự quản của luật sư. Tác giả kiến nghị một số giải pháp hoàn thiện pháp luật về hành nghề luật sư trong Nhà Nước pháp quyền.

**Từ khóa:** Hành nghề luật sư; Nhà Nước pháp quyền; Nguyên tắc hành nghề luật sư; Đăng ký hành nghề luật sư; Hoạt động tự quản của luật sư.

## THE LAW ON LAWYER PRACTICE IN THE SOCIALIST VIETNAMESE RULE OF LAW STATE

**Ton That Nhan Tuoc**

University of Law, Hue University, Vo Van Kiet St., Hue, Vietnam

\* Correspondence to Ton That Nhan Tuoc <vplsnhantuoc@yahoo.com>

(Received: November 03, 2023; Accepted: January 19, 2023)

---

**Abstract.** Social management by the law is the goal of every State in modern society, so the law on lawyer practice is also institutionalized in the legal system of the State of Vietnam. Lawyer practice is a professional activity of a lawyer, contributing to the protection of justice, human rights, citizenship, socio-economic development, and building a Socialist rule of law State in Vietnam. The law on lawyer practice in Vietnam has not been perfected, so it is inevitable that defects in the application of the law can be avoided. The lawyer practice still has problems due to the practical organization and inadequacy of the legal system. In this article, the author focuses on analyzing the legal status of lawyer practice in Vietnam, the role of lawyers, principles of lawyer practice, registration of lawyer practice and self-governing activities of lawyers. The author proposes a number of solutions to improve the law on lawyer practice in The rule of law.

**Keywords.** Lawyer practice; The rule of law; Principles of lawyer practice; Registration of lawyer practice; Self-governing activities of lawyers.

**Dẫn nhập:** Trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay, Việt Nam là quốc gia thành viên của các Tổ chức quốc tế, Việt Nam tham gia nhiều hiệp ước quốc tế, chính vì vậy Nhà Nước pháp quyền cần được hoàn thiện trong thời gian tới. Pháp luật về hành nghề luật sư là chủ đề luôn được các nhà làm luật quan tâm trong Nhà Nước pháp quyền lấy dân làm gốc, dân là chủ thể của quyền lực Nhà Nước, tất cả mọi quyền lực thuộc về Nhân Dân. Pháp luật về hành nghề luật sư là một bộ phận quan trọng trong hệ thống pháp luật Nhà Nước pháp quyền gắn liền với mọi hoạt động xã hội của công dân, của Nhà Nước trong quản lý xã hội. Trong Nhà Nước pháp quyền, các nguyên tắc về tôn trọng và bảo vệ quyền con người, bình đẳng, công bằng cần được tôn trọng hơn bao giờ hết. Để đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà Nước pháp quyền Xã Hội Chủ Nghĩa, nâng cao năng lực, hiệu quả, hiệu lực của hoạt động tư pháp, Nhà Nước ta đã từng bước thể chế hóa các quan điểm của Đảng về cải cách tư pháp. Quan điểm mang tính định hướng là cải cách tư pháp phải nằm trong chủ trương đổi mới hệ thống chính trị, gắn liền với nhiệm vụ xây dựng Nhà Nước pháp quyền ở Việt Nam. Hoạt động hành nghề luật sư vừa có chức năng hỗ trợ tư pháp, lại vừa có chức năng giúp đỡ, hỗ trợ công dân bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Hai chức năng này không những không đối lập nhau mà còn có quan hệ biện chứng với nhau trong thiết chế Nhà Nước pháp quyền.

## 1. Pháp luật về hành nghề luật sư ở Việt Nam

Pháp luật về hành nghề luật sư ở Việt Nam gắn liền với thiết chế Nhà Nước pháp quyền lấy người dân làm chủ thể, mọi hoạt động đều phải tuân theo pháp luật, chính vì vậy luật sư và tổ chức hành nghề luật sư thông qua hoạt động hành nghề của mình nắm rõ những nguyên tắc pháp luật để bảo vệ tốt nhất quyền lợi hợp pháp của khách hàng. Bảo vệ quyền và

lợi ích hợp pháp của khách hàng là vai trò đầu tiên của Luật sư, trong xã hội luôn có trao đổi giữa người với người để phục vụ cho nhu cầu của mỗi bên.

Nghiên cứu của tác giả Phan Trung Hoài, *Cơ sở lý luận của việc hoàn thiện pháp luật về luật sư ở Việt Nam hiện nay*, cho thấy luật sư là một chức danh tư pháp độc lập, chỉ những người có đủ điều kiện hành nghề chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật nhằm thực hiện việc tư vấn pháp luật, đại diện theo ủy quyền, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cá nhân, tổ chức và Nhà Nước trước Tòa án và thực hiện các dịch vụ pháp lý khác [12].

Theo *Giáo trình luật sư và nghề luật sư* của Học viện Tư pháp, nghề luật sư là một nghề luật cung cấp dịch vụ pháp lý cho khách hàng, luật sư cung cấp dịch vụ pháp lý như tư vấn pháp luật, soạn thảo văn bản, tổ chức đàm phán, thương lượng về các vấn đề pháp luật và có thể làm đại diện cho thân chủ hoặc bào chữa, bảo vệ quyền lợi của khách hàng trước Tòa án trong quá trình tiến hành tố tụng, luật sư được nhận thù lao, chi phí do khách hàng chi trả để sinh sống [9].

Luật sư luôn có mặt trong việc thực hiện chức năng của Tòa án và yêu cầu Tòa án phải tuân thủ pháp luật trong việc thực hiện chức năng đó. Trong hoạt động tư pháp, hoạt động xét xử được coi là khâu trọng tâm vì ở đây biểu hiện sự tập trung và thể hiện đầy đủ quyền tư pháp, là nơi mà trên cơ sở kết quả điều tra, truy tố và bào chữa, Tòa án đưa ra phán xét một người có tội hay không có tội. Do vậy, một phán xét chính xác, khách quan và đúng pháp luật hay không, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân có được bảo đảm hay không phụ thuộc vào quá trình điều tra, truy tố và xét xử từ phía cơ quan tiến hành tố tụng, mặt khác từ phía hoạt động tích cực của luật sư với vai trò là người bào chữa cho người bị buộc tội và góp phần bảo vệ công lý. Hoạt động của Luật sư là hoạt động hỗ trợ tư pháp và có mối liên hệ gắn kết với hoạt động tư pháp, hỗ trợ cho hoạt động tư pháp.

Vì vậy, khi nói tới Nhà Nước pháp quyền, người ta không thể không nói tới luật sư. Vai trò và vị trí của luật sư hiện nay luôn được diễn giải xung quanh sứ mệnh góp phần bảo vệ công lý và hướng dẫn khách hàng hướng tới tuân thủ pháp luật ứng với các hoạt động tranh tụng và tư vấn pháp luật. Trong các hoạt động tư vấn, luật sư có vai trò rất lớn trong việc bảo vệ an toàn pháp lý cho khách hàng, nhất là các doanh nghiệp. Lợi nhuận là mục tiêu quan trọng nhất của kinh doanh, nhưng nếu vi phạm hành lang pháp lý, mọi lợi nhuận có thể bị tước bỏ, do đó vai trò của luật sư chính là dẫn dắt doanh nghiệp đi trong hành lang pháp lý an toàn [13].

Trong Nhà Nước pháp quyền Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, hành nghề luật sư là một nghề kinh doanh có điều kiện trong hệ thống mã ngành kinh tế quốc dân. Nghề luật sư hay Luật sư không giống những ngành nghề kinh doanh khác, ngoài việc nắm bắt về kiến thức và chuyên môn, thì yêu cầu luật sư phải tuân theo quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam.

## 2. Thực trạng pháp luật về hành nghề luật sư trong Nhà Nước pháp quyền Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam

### 2.1. Hoạt động hành nghề luật sư

Phạm vi điều chỉnh pháp luật về hành nghề luật sư, Luật Luật sư 2006 sửa đổi bổ sung một số điều Luật Luật sư năm 2012 quy định nguyên tắc hành nghề, điều kiện, phạm vi, hình thức hành nghề, tiêu chuẩn, quyền và nghĩa vụ của luật sư, tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức xã hội – nghề nghiệp của luật sư, quản lý luật sư và hành nghề luật sư, hành nghề của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài, luật sư nước ngoài tại Việt nam.

Theo quy định Điều 2 Luật Luật sư 2006 sửa đổi bổ sung một số điều năm 2012: *“Luật sư là người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề theo quy định của Luật này, thực hiện dịch vụ pháp lý theo yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức”*.

Khái niệm dịch vụ pháp lý của luật sư được hiểu theo quy định tại Điều 4 Luật Luật sư năm 2006 như sau: *“dịch vụ pháp lý của luật sư bao gồm tham gia tố tụng; tư vấn pháp luật; đại diện ngoài tố tụng cho khách hàng; thực hiện các dịch vụ pháp lý khác”*. Luật Luật sư liệt kê các lĩnh vực hoạt động cung ứng dịch vụ pháp lý của luật sư và đó cũng chính là phạm vi hành nghề của luật sư.

Luật sư tuân thủ nguyên tắc hành nghề được quy định tại Điều 5 Luật Luật sư, đó là *“Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; tuân theo quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam; độc lập, trung thực, tôn trọng sự thật khách quan; sử dụng các biện pháp hợp pháp để bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của khách hàng; chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động hành nghề luật sư”* [1].

Phạm vi hành nghề của Luật sư được quy định tại Điều 22 Luật Luật sư như sau: *“1. Luật sư có quyền tham gia tố tụng với tư cách là người bào chữa cho người bị tạm giữ, bị can, bị cáo hoặc là người bảo vệ quyền lợi của người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án hình sự; 2. Tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện hoặc là người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong các vụ án về tranh chấp dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động, hành chính, việc về yêu cầu dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động và các vụ, việc khác theo quy định của pháp luật; thực hiện tư vấn pháp luật; đại diện ngoài tố tụng cho khách hàng để thực hiện các công việc liên quan đến pháp luật; thực hiện các dịch vụ pháp lý khác”*.

Luật Luật sư quy định tại Điều 23 về hình thức hành nghề quy định hai hình thức hành nghề:

*Thứ nhất*, hành nghề trong tổ chức hành nghề luật sư được thực hiện bằng việc thành lập hoặc tham gia thành lập tổ chức hành nghề luật sư; làm việc theo hợp đồng lao động cho tổ chức hành nghề luật sư;

*Thứ hai*, hành nghề với tư cách cá nhân theo quy định tại khoản 1 Điều 49 của Luật Luật sư: *“Luật sư hành nghề với tư cách cá nhân là luật sư làm việc theo hợp đồng lao động cho cơ quan, tổ chức không phải là tổ chức hành nghề luật sư”*. Khoản 1 Điều 29 Luật Luật sư quy định *“Luật sư đại diện cho khách hàng để giải quyết các công việc có liên quan đến vấn đề mà họ đã nhận theo phạm vi, nội dung được ghi trong hợp đồng dịch vụ pháp lý hoặc theo sự phân công của cơ quan, tổ chức nơi luật sư hành nghề với tư cách cá nhân làm việc theo hợp đồng lao động”* [16].

Nhà Nước pháp quyền Việt Nam Xã Hội Chủ Nghĩa lấy Nhân Dân làm chủ thể của quyền lực Nhà Nước, cùng với việc thay đổi quan niệm về nguồn của pháp luật theo hướng mở rộng phạm vi sử dụng các loại nguồn và thứ tự ưu tiên áp dụng các loại nguồn, nhất là trong khu vực luật tư, cũng như việc hướng tới công lý trong các hoạt động tư pháp đã làm thay đổi phần nào đó các đòi hỏi của xã hội đối với luật sư và việc hành nghề luật sư. Mặc dù các đòi hỏi này đã được “đáp ứng” thông qua các quy định tại Hiến pháp năm 2013, Luật Luật sư năm 2006 được sửa đổi, bổ sung một số Điều năm 2012 và các văn bản dưới luật, nhưng trên thực tế việc hành nghề luật sư còn tồn tại những vướng mắc do tổ chức hoạt động thực tiễn và bất cập của hệ thống pháp luật. Luật Luật sư quy định tuân theo quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư là nguyên tắc hoạt động hành nghề luật sư. “Cạnh tranh nghề nghiệp” là quy tắc quan trọng được quy định trong Bộ quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 201/QĐ-HĐLSTQ ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng luật sư toàn quốc, *“Luật sư không thực hiện các hành vi cạnh tranh không lành mạnh ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đồng nghiệp”*, được quy định tại Quy tắc 19, Quy tắc 21.5 Thực hiện các hành vi nhằm mục đích giành giật khách hàng như:

So sánh năng lực nghề nghiệp, phân biệt vùng, miền hoạt động hành nghề của luật sư hoặc tổ chức hành nghề luật sư này với luật sư, tổ chức hành nghề luật sư khác;

Xúi giục khách hàng từ chối đồng nghiệp để nhận vụ việc về cho mình hoặc xúi giục khách hàng khiếu nại, tố cáo luật sư đồng nghiệp;

Trực tiếp hoặc sử dụng các nhân viên của mình hoặc người khác làm người lôi kéo, dụ dỗ khách hàng, trước trụ sở các cơ quan tiến hành tố tụng, trại tạm giam, cơ quan nhà nước và các tổ chức khác [10]. Ngoài ra Bộ quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam còn quy định các hành vi bị nghiêm cấm.

Mặc dầu Luật Luật sư chưa quy định những hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong luật như nguyên tắc cạnh tranh nghề nghiệp, nhưng Luật Luật sư quy định những *hành vi bị nghiêm cấm* trong hoạt động hành nghề luật sư tại khoản 1 Điều 9, đó là *“a) Cung cấp dịch vụ pháp lý cho khách hàng có quyền lợi đối lập nhau trong cùng vụ án hình sự, vụ án dân sự, vụ án hành*

chính, việc dân sự, các việc khác theo quy định của pháp luật (sau đây gọi chung là vụ, việc); b) Cố ý cung cấp hoặc hướng dẫn khách hàng cung cấp tài liệu, vật chứng giả, sai sự thật; xúi giục người bị tạm giữ, bị can, bị cáo, đương sự khai sai sự thật hoặc xúi giục khách hàng khiếu nại, tố cáo, khiếu kiện trái pháp luật; c) Tiết lộ thông tin về vụ, việc, về khách hàng mà mình biết được trong khi hành nghề, trừ trường hợp được khách hàng đồng ý bằng văn bản hoặc pháp luật có quy định khác; d) Sách nhiễu, lừa dối khách hàng; đ) Nhận, đòi hỏi thêm bất kỳ một khoản tiền, lợi ích nào khác từ khách hàng ngoài khoản thù lao và chi phí đã thỏa thuận với khách hàng trong hợp đồng dịch vụ pháp lý; e) Móc nối, quan hệ với người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng, cán bộ, công chức, viên chức khác để làm trái quy định của pháp luật trong việc giải quyết vụ, việc; g) Lợi dụng việc hành nghề luật sư, danh nghĩa luật sư để gây ảnh hưởng xấu đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng, quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân; h) Nhận, đòi hỏi bất kỳ một khoản tiền, lợi ích khác khi thực hiện trợ giúp pháp lý cho các khách hàng thuộc đối tượng được hưởng trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật; từ chối vụ, việc đã đảm nhận theo yêu cầu của tổ chức trợ giúp pháp lý, của các cơ quan tiến hành tố tụng, trừ trường hợp bất khả kháng hoặc theo quy định của pháp luật; i) Có lời lẽ, hành vi xúc phạm cá nhân, cơ quan, tổ chức trong quá trình tham gia tố tụng; k) Tự mình hoặc giúp khách hàng thực hiện những hành vi trái pháp luật nhằm trì hoãn, kéo dài thời gian hoặc gây khó khăn, cản trở hoạt động của cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan nhà nước khác” [16]. Ngoài ra pháp luật về hành nghề luật sư quy định xử phạt vi phạm hành chính những hành vi vi phạm bị nghiêm cấm tại Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã [7].

Theo chúng tôi, Luật Luật sư và Nghị định số 82/2020/NĐ-CP chưa quy định cụ thể những hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong hoạt động hành nghề luật sư, chính vì vậy cho nên chưa có sự tách bạch giữa các “hành vi cạnh tranh không lành mạnh” và “hành vi bị nghiêm cấm”. Cạnh tranh nghề nghiệp quy định trong Bộ quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam mang tính chất nội bộ, chế tài chưa cao. Nghị định số 82/2020/NĐ-CP không có quy định xử phạt luật sư, tổ chức hành nghề luật sư vi phạm hành chính đối với hành vi không tuân theo quy tắc đạo đức và ứng xử hành nghề luật sư, chỉ quy định việc xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp luật sư không tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP [7]. Hoạt động hành nghề luật sư có nhiều trường hợp vận dụng khe hở của luật để thực hiện những hành vi cạnh tranh không lành mạnh, việc xử lý những hành vi đó không được thực thi theo pháp luật về hành nghề luật sư. Quảng cáo trong hoạt động hành nghề luật sư, Luật Luật sư không cấm việc quảng cáo trong hoạt động hành nghề luật sư điều đó được thể hiện trong Bộ quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam. Quy tắc 32 quy định “khi quảng cáo về hoạt động hành nghề luật sư, luật sư không được cung cấp những thông tin không có thật hoặc những thông tin gây hiểu nhầm; Luật sư phải chịu trách nhiệm khi cam kết trong quảng cáo về chất lượng dịch vụ luật sư; Luật sư không được thực hiện việc quảng cáo ảnh hưởng đến uy tín của đội ngũ luật sư, nghề luật sư” [8].

- Quyết định số 1319/QĐ-BTP ngày 08/6/2018 của Bộ Tư pháp về việc phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp có hiệu lực từ ngày 01/7/2018. Theo đó, điều kiện luật sư nước ngoài hành nghề tại Việt Nam cam kết tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Quy tắc Đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam được cắt giảm theo hướng tuân thủ Hiến pháp và pháp luật [4].

Bộ Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam không còn là yêu cầu bắt buộc phải tuân theo của luật sư nước ngoài để đáp ứng điều kiện cấp phép hành nghề tại Việt Nam. Điểm b khoản 2 Điều 77 Luật Luật sư quy định *“tuân theo quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam”* là nghĩa vụ của luật sư nước ngoài hoạt động hành nghề tại Việt Nam. Báo cáo số 01/BC-BTP ngày 01/01/2020 Báo cáo tổng kết công tác tư pháp năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2020 của Bộ Tư Pháp, về công tác hỗ trợ tư pháp trong năm 2019 Bộ Tư pháp đã cấp và gia hạn giấy phép hành nghề tại Việt Nam cho 63 luật sư nước ngoài [5]. Bộ Tư pháp chưa có thống kê đầy đủ tình hình việc tuân theo quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam của luật sư nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam. Hiện nay Luật Luật sư chưa quy định Liên Đoàn luật sư Việt Nam cũng như các Đoàn luật sư giám sát việc tuân theo quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam của luật sư nước ngoài hành nghề luật sư tại Việt Nam. *“Tuân theo quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam”* là nguyên tắc hành nghề được quy định tại Điều 5 Luật Luật sư trong phần quy định chung. Điểm b khoản 2 Điều 77 Luật Luật sư không được trái với quy định chung Luật Luật sư.

- Quyết định số 1319/QĐ-BTP ngày 08/6/2018 của Bộ Tư pháp về việc phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý Nhà Nước của Bộ Tư pháp quy định hướng sửa đổi các Điều 68, Điều 73, Điều 74 Luật Luật sư, không quy định việc cam kết tuân theo quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam đối với việc cấp phép hành nghề của Tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam, cấp phép hành nghề của luật sư nước ngoài hành nghề luật sư tại Việt Nam. Mục đích là đơn giản hóa thủ tục cấp phép hành nghề thuộc phạm vi quản lý Nhà Nước của Bộ Tư pháp.

- Quyết định số 1319/QĐ-BTP ngày 08/6/2018 không quy định sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 77 Luật Luật sư.

- Việc quy định luật sư nước ngoài hành nghề luật sư tại Việt Nam phải tuân theo quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam phù hợp với pháp luật quốc tế thông qua việc Việt Nam ký kết và tham gia các hiệp định thương mại Việt Nam với Hoa Kỳ, Hiệp định thương mại kiểu mới EVFTA, Hiệp định TPP Chương 10 Thương mại dịch vụ xuyên biên giới có quy định *“các tiêu chuẩn về quy tắc, ứng xử và đạo đức địa phương được áp dụng với luật sư nước ngoài theo cách không nặng nề hơn so với luật sư nước sở tại”*.

Cơ chế xử lý hành vi vi phạm *“Quy tắc Đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam của luật sư nước ngoài tại Việt Nam”* quy định tại đoạn 2 khoản 2 Điều 89 Luật Luật sư sửa đổi bổ

sung một số điều không khả thi, vì luật sư nước ngoài tại Việt Nam không phải là đối tượng của Bộ quy tắc này [14].

## 2.2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động hành nghề luật sư

Bản chất của Nhà Nước pháp quyền là mọi chủ thể trong quan hệ pháp luật đều phải tuân theo pháp luật và phải chịu trách nhiệm về mọi hành vi của mình trước pháp luật, Luật sư cũng không nằm ngoài trách nhiệm đó. Chính vì vậy, luật sư ngoài việc chịu trách nhiệm của mình trước khách hàng là chủ thể có quyền lợi được bảo vệ thì còn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những hành vi trong hoạt động hành nghề của mình.

Một là, trách nhiệm của luật sư đối với khách hàng: Thứ nhất, tôn trọng sự lựa chọn của khách hàng được quy định tại Điều 24 Luật Luật sư 2006, sửa đổi bổ sung một số Điều năm 2012 *“Luật sư phải tôn trọng sự lựa chọn Luật sư của khách hàng; Luật sư chỉ nhận vụ việc theo khả năng chuyên môn và điều kiện cho phép. Chuyên môn và điều kiện là hai yếu tố quan trọng đánh giá chất lượng dịch vụ pháp lý của luật sư; Luật sư phải từ chối nhận vụ việc khi không đủ nguồn lực và khả năng thực hiện theo yêu cầu của khách hàng hoặc yêu cầu của khách hàng trái với quy định của pháp luật, trái với đạo đức. Luật sư phải đem đến cho khách hàng ý kiến tư vấn khách quan để họ tự lựa chọn luật sư. Khi nhận vụ, việc, luật sư thông báo cho khách hàng về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm nghề nghiệp của luật sư trong việc thực hiện dịch vụ pháp lý. Luật sư không chuyển giao vụ, việc mà mình đã nhận cho luật sư khác làm thay, trừ trường hợp được khách hàng đồng ý hoặc trường hợp bất khả kháng”*.

Thứ hai, luật sư có trách nhiệm giữ bí mật thông tin được quy định tại Điều 25 Luật Luật sư 2006, sửa đổi bổ sung một số Điều năm 2012 *“Luật sư phải có trách nhiệm bí mật thông tin. Luật sư không được tiết lộ thông tin về vụ, việc, về khách hàng mà mình biết được trong khi hành nghề, trừ trường hợp được khách hàng đồng ý bằng văn bản hoặc pháp luật có quy định khác; Luật sư không được sử dụng thông tin về vụ, việc, về khách hàng mà mình biết được trong khi hành nghề vào mục đích xâm phạm lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng, quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân; Tổ chức hành nghề luật sư có trách nhiệm bảo đảm các nhân viên trong tổ chức hành nghề không tiết lộ thông tin về vụ, việc, về khách hàng”*.

Hai là, trách nhiệm của luật sư trước pháp luật là trách nhiệm pháp lý của luật sư. Trách nhiệm pháp lý là các biện pháp cưỡng chế theo quy định của pháp luật được áp dụng đối với các chủ thể vi phạm pháp luật, buộc họ phải gánh chịu những hậu quả bất lợi [15].

Thứ nhất, trách nhiệm hình sự: Trong các loại trách nhiệm pháp lý nêu trên, trách nhiệm hình sự là nghiêm khắc nhất. Tòa án là cơ quan có thẩm quyền áp dụng loại trách nhiệm này đối với hành vi vi phạm pháp luật hình sự.



Thứ hai, trách nhiệm dân sự: Luật sư phải chịu trách nhiệm dân sự khi vi phạm pháp luật về dân sự, chẳng hạn như luật sư không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ dân sự.

Thứ ba, trách nhiệm hành chính: Trách nhiệm hành chính trong lĩnh vực hành nghề luật sư do cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng khi luật sư vi phạm pháp luật hành chính trong quá trình hành nghề. Điều 6, Điều 7 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã, quy định các hình thức xử lý hành vi vi phạm quy định về hoạt động hành nghề luật sư [7].

Thứ tư, trách nhiệm kỷ luật: Luật sư phải chịu trách nhiệm kỷ luật theo Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Nội quy Đoàn Luật sư, Bộ Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam [11].

### 2.3. Đăng ký hoạt động hành nghề luật sư

Pháp luật về hành nghề luật sư quy định hoạt động hành nghề luật sư phải được đăng ký theo quy định của Luật Luật sư. Sở Tư pháp là cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền cấp giấy phép đăng ký hoạt động hành nghề luật sư cho Tổ chức hành nghề luật sư và luật sư hành nghề với tư cách cá nhân. Tổ chức hành nghề luật sư đăng ký hoạt động hành nghề thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật Luật sư. *“Tổ chức hành nghề luật sư đăng ký hoạt động tại Sở Tư pháp ở địa phương nơi có Đoàn luật sư mà Trưởng văn phòng luật sư hoặc Giám đốc công ty luật là thành viên. Công ty luật do luật sư ở các Đoàn luật sư khác nhau cùng tham gia thành lập thì đăng ký hoạt động tại Sở Tư pháp ở địa phương nơi có trụ sở của công ty”*. Luật sư hành nghề với tư cách cá nhân đăng ký hành nghề theo quy định tại khoản 1 Điều 50 Luật Luật sư. *“Luật sư hành nghề với tư cách cá nhân đăng ký hành nghề tại Sở Tư pháp ở địa phương nơi có Đoàn luật sư mà luật sư đó là thành viên”*.

Mặc dầu Luật Luật sư đã có các quy định về điều kiện, hình thức đăng ký hoạt động hành nghề luật sư của tổ chức hành nghề luật sư, luật sư hành nghề cá nhân. Nhưng trong thời gian qua, nhiều trường hợp đăng ký hoạt động tư vấn pháp luật, đại diện pháp luật được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp giấy phép kinh doanh cho các công ty, các doanh nghiệp không đáp ứng điều kiện hành nghề luật sư theo quy định của pháp luật về hành nghề luật sư. Vấn đề này cho thấy nhận thức về hoạt động hành nghề luật sư trong các cơ quan quản lý Nhà Nước về đầu tư, kinh doanh chưa đầy đủ. Pháp luật về đầu tư đã có quy định hành nghề luật sư là một ngành nghề kinh doanh có điều kiện, những điều kiện đó được quy định trong Luật Luật sư và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Luật sư, trong đó có Quyết định số 1319/QĐ-BTP ngày 08/6/2018 của Bộ Tư pháp về việc phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý Nhà Nước của Bộ Tư pháp. Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh đã có Đơn kiến nghị số 120/2019/DLS ngày 20/ 6/ 2019 về hoạt

động đại diện tư vấn pháp luật và Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa có Công văn số 62/ĐLS ngày 10/ 5/ 2021 đề nghị xử lý theo thẩm quyền đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ pháp lý Saphira Nha Trang không phải là tổ chức hành nghề luật sư trong chức năng bảo vệ giới luật sư hoạt động lành mạnh và bảo vệ người tiêu dùng sử dụng dịch vụ pháp lý trước những doanh nghiệp không có chức năng cung ứng dịch vụ pháp lý. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo kết luận số 359/TB-VPCP ngày 09/10/2019 của Văn phòng Chính phủ, trong đó giao Bộ Tư pháp chủ trì, trao đổi, thống nhất với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan hướng dẫn các địa phương thực hiện thống nhất một trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh ngành, nghề hoạt động tư vấn pháp luật, dịch vụ pháp lý phù hợp với các quy định của pháp luật. Bộ Tư pháp ban hành Công văn số 375/BTP-BTTP ngày 25/9/2020 về việc đăng ký hoạt động tư vấn pháp luật, dịch vụ pháp lý [6].

#### 2.4. Về hoạt động tư quản

Pháp luật về hành nghề luật sư quy định nguyên tắc quản lý hành nghề luật sư tại Điều 6 Luật Luật sư năm 2006 như sau: *“1. Quản lý luật sư và hành nghề luật sư được thực hiện theo nguyên tắc kết hợp quản lý nhà nước với chế độ tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư, tổ chức hành nghề luật sư. Tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư, tổ chức hành nghề luật sư thực hiện quản lý luật sư và hành nghề luật sư của tổ chức mình theo quy định của luật này, Điều lệ của Liên đoàn luật sư Việt Nam và Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam. 2. Nhà nước thống nhất quản lý về luật sư và hành nghề luật sư theo quy định của này.”*

Điều 7 Luật Luật sư năm 2006 quy định *“Tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư được thành lập để đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của luật sư, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ luật sư, giám sát việc tuân theo pháp luật, Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam thực hiện quản lý hành nghề luật sư theo quy định của luật này. Tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư là Đoàn luật sư ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Liên đoàn luật sư Việt Nam”*.

Trên cơ sở quy định của pháp luật về hành nghề luật sư, chúng tôi nhận thấy mối quan hệ giữa tổ chức hành nghề luật sư với tổ chức xã hội nghề nghiệp của luật sư là Liên đoàn luật sư Việt Nam và Đoàn luật sư thông qua luật sư. Luật sư là thành viên của Đoàn luật sư và thành viên Liên đoàn luật sư Việt Nam thông qua Đoàn luật sư, luật sư hoạt động hành nghề thông qua hai hình thức được quy định tại Điều 23 Luật Luật sư. Mặc dầu tổ chức hành nghề luật sư không thuộc phạm vi quản lý hành chính Nhà Nước của Đoàn luật sư nhưng Đoàn luật sư có thẩm quyền xử lý những hành vi vi phạm kỷ luật của luật sư theo Điều lệ Liên đoàn luật sư Việt Nam, nội quy Đoàn luật sư, Bộ Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam bằng các hình thức xử lý kỷ luật quy định tại Điều 27 Quy chế giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ luật luật sư ban hành kèm theo Quyết định số 203/QĐ-HĐLSTQ ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng luật sư toàn quốc. Bốn hình thức xử lý kỷ luật đó là *“khiển trách, cảnh cáo, tạm đình chỉ tư cách thành viên Đoàn luật sư từ 6 tháng đến 24 tháng, xóa tên khỏi danh sách Đoàn luật sư”*

[11]. Hậu quả pháp lý của việc xử lý kỷ luật luật sư sẽ dẫn đến hoạt động hành nghề của tổ chức hành nghề luật sư bị ảnh hưởng và có thể chấm dứt sự tồn tại tổ chức hành nghề luật sư trong trường hợp luật sư bị xử lý kỷ luật là luật sư thành lập tổ chức hành nghề luật sư.

Điều 84 Luật Luật sư quy định “*Tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư thực hiện tự quản luật sư và hành nghề luật sư theo quy định của Luật này và Điều lệ của mình. Tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước trong việc quản lý luật sư và hành nghề luật sư*”.

Theo chúng tôi, Đoàn luật sư là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của Luật sư, chức năng cơ bản của Đoàn luật sư là đại diện, bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của Luật sư, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ Luật sư, giám sát việc tuân theo pháp luật, Bộ quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp Luật sư, thực hiện quản lý hành nghề Luật sư theo quy định của pháp luật về Luật sư. Đoàn luật sư là đối tượng vừa chịu sự quản lý của Nhà Nước vừa là tổ chức thực hiện chế độ tự quản nên khi ban hành các văn bản thực hiện chế độ tự quản cần chú ý để không lẫn lộn hoặc lẫn sang chức năng quản lý Nhà Nước của các cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền. Hoạt động tự quản của các Đoàn luật sư còn một số hạn chế cần sớm khắc phục như:

*Thứ nhất*, hiệu quả hoạt động quản lý, điều hành của nhiều Ban Chủ nhiệm Đoàn luật sư trong cả nước còn chưa cao;

*Thứ hai*, một số Đoàn luật sư chưa quan tâm đúng mức đến công tác giáo dục chính trị tư tưởng, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp cho luật sư; công tác giám sát, quản lý người tập sự hành nghề luật sư còn mang tính hình thức;

*Thứ ba*, một số Đoàn luật sư phối hợp chưa tốt với cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương trong việc quản lý hành nghề luật sư, việc quản lý hành nghề luật sư ở những địa phương này kém hiệu quả, ảnh hưởng trực tiếp đến tổ chức và hoạt động luật sư;

*Thứ tư*, các Đoàn luật sư chưa thực hiện tốt chức năng đại diện để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các luật sư. Đoàn luật sư chưa thực sự là nơi tập hợp những bức xúc, khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị của luật sư liên quan đến hoạt động hành nghề và đại diện cho luật sư trong việc kiến nghị với cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền. Hơn nữa, đối với công tác tự quản của tổ chức luật sư, cũng cần nói đến vai trò của các tổ chức hành nghề luật sư. Việc tổ chức, điều hành văn phòng luật sư, công ty luật cũng được cải tiến, tiếp cận gần hơn với cách tổ chức, điều hành tiên tiến, hiện đại của các công ty luật ở các nước trên thế giới.

### **3. Hoàn thiện pháp luật về hành nghề luật sư bảo vệ người tiêu dùng sử dụng dịch vụ pháp lý trong Nhà Nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

#### **3.1. Hoàn thiện pháp luật về hành nghề luật sư bảo vệ người tiêu dùng sử dụng dịch vụ pháp lý trong Nhà Nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

Trong nhiệm kỳ lần thứ XIII, Đảng nhấn mạnh giải pháp “tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật, tiếp cận công lý của người dân và doanh nghiệp. Phát triển mạnh thị trường dịch vụ pháp lý, các hoạt động luật sư, tư vấn pháp luật, hỗ trợ tư pháp và các thiết chế giải quyết tranh chấp ngoài Tòa án. Tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của công dân” [8].

Hoạt động luật sư là một bộ phận hỗ trợ tư pháp ngày càng khẳng định vai trò và vị trí trong việc bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, giữ vững an ninh chính trị xã hội. Mục tiêu cải cách tư pháp được xác định cụ thể, rõ ràng trong tổng thể của giải pháp tiếp tục xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa tại Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030. Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII đề ra mục tiêu “hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm phát huy mạnh mẽ dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của nhân dân; đồng thời xây dựng Nhà Nước pháp quyền Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam trong sạch, vững mạnh; cải cách tư pháp, tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội, trước hết là sự gương mẫu tuân theo pháp luật, thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa của cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội các cấp, của cán bộ, đảng viên; tăng cường đại đoàn kết toàn dân tộc” [1]. “Tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật của người dân và doanh nghiệp. Phát triển hoạt động dịch vụ pháp lý và các thiết chế giải quyết tranh chấp ngoài tòa án. Nâng cao hiệu quả và rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp, thi hành án trong lĩnh vực dân sự, hành chính, đầu tư, kinh doanh, thương mại và bảo vệ người tiêu dùng” [2].

#### **3.2. Những biện pháp hoàn thiện pháp luật về hành nghề luật sư**

*Thứ nhất:* đối với Liên đoàn luật sư, các Đoàn luật sư cần phải được pháp luật nhìn nhận ngang bằng vị trí của một tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp trong quá trình hoàn thiện pháp luật về hành nghề luật sư trong nhà nước pháp quyền.

*Thứ hai:* hoạt động luật sư được xã hội hóa, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp; đội ngũ luật sư ngày càng phát triển về số lượng và chất lượng. Công tác phối hợp với Liên đoàn Luật sư Việt Nam trong quản lý hành nghề luật sư được tăng cường. Hiện nay, cả nước có hơn 16.500 luật sư đang hoạt động tại 4.758 tổ chức hành nghề luật sư [3]. Tuy nhiên số lượng luật sư hiện có so với dân số còn rất thấp và có sự phát triển mất cân đối lớn giữa các vùng, miền.

Do đó, cần nâng cao chất lượng đào tạo của các trường luật, chương trình đào tạo nghề luật sư để đảm bảo chất lượng, uy tín đội ngũ luật sư khi tham gia hành nghề.

*Thứ ba:* việc đăng ký kinh doanh ngành, nghề tư vấn pháp luật, dịch vụ pháp lý cần phải quy định thống nhất trong một văn bản pháp luật về hành nghề luật sư để bảo vệ quyền hành nghề luật sư và bảo vệ người tiêu dùng sử dụng dịch vụ pháp lý. Kinh doanh dịch vụ pháp lý, tư vấn pháp luật, đại diện theo pháp luật thuộc phạm vi hành nghề của luật sư, tổ chức hành nghề luật sư. Chính vì vậy, pháp luật Việt Nam cần phải quy định trong Luật Luật sư những loại hình kinh doanh này thuộc thẩm quyền đăng ký kinh doanh tại Sở Tư pháp, tránh tình trạng chồng chéo chức năng nhiệm vụ và quyền hạn giữa Sở Tư pháp và Sở Kế hoạch và Đầu tư trong lĩnh vực cấp phép kinh doanh này.

*Thứ tư:* để đảm bảo luật sư cạnh tranh bình đẳng trong quá trình hành nghề, một yêu cầu đặt ra là phải nâng hiệu lực quy phạm pháp luật quy định về vấn đề cạnh tranh của luật sư. Kiến nghị Luật Luật sư sửa đổi cần phải nâng hiệu lực quy phạm quy tắc cạnh tranh nghề nghiệp thành luật, quy định cụ thể những hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong hoạt động hành nghề luật sư. Theo chúng tôi, hành vi cạnh tranh nghề nghiệp lành mạnh trong hoạt động hành nghề luật sư hay trong cung cấp dịch vụ pháp lý của luật sư là hành vi cạnh tranh phù hợp với quy định pháp luật về hành nghề luật sư và Bộ quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam. Những hành vi cạnh tranh trái với pháp luật về hành nghề luật sư và trái với Bộ quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam là những hành vi cạnh tranh không lành mạnh.

*Thứ năm:* tiếp tục phát huy tính tự quản nghề nghiệp luật sư trong phạm vi toàn quốc là Liên đoàn luật sư Việt Nam, trong phạm vi địa phương là các Đoàn luật sư trong cả nước, một số Đoàn luật sư đã thể hiện vai trò tự quản tốt để bảo vệ giới luật sư và bảo vệ người tiêu dùng sử dụng dịch vụ pháp lý.

*Thứ sáu:* hoàn thiện các quy định pháp luật về chế độ bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp luật sư. Hoạt động hành nghề luật sư đòi hỏi tính trách nhiệm cao, gây thiệt hại là phải bồi thường, do vậy luật sư tham gia bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp là một nghĩa vụ cần thiết. Những trường hợp xâm hại đến quyền hành nghề luật sư và bảo vệ luật sư cần phải được pháp luật nghiêm cấm. Tuy nhiên, vấn đề trách nhiệm nghề nghiệp cũng như bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp luật sư ở Việt Nam chưa thực sự rõ ràng.

- Luật Luật sư quy định tại khoản 5 Điều 40 nghĩa vụ của Tổ chức hành nghề luật sư “*mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho luật sư của tổ chức mình theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm*” là nghĩa vụ bắt buộc.
- Luật sư hành nghề với tư cách cá nhân quy định tại điểm d khoản 2 Điều 52 Luật Luật sư “*mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm*”.

- Trong khi đó Luật kinh doanh bảo hiểm quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000 “*bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp đối với hoạt động tư vấn pháp luật*” là bảo hiểm bắt buộc.
- Luật kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2022 có hiệu lực thi hành ngày 01 tháng 01 năm 2023 thay thế Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 61/2010/QH12 và Luật số 42/2019/QH14 quy định Bảo hiểm bắt buộc tại Điều 8 khoản 1 “*Bảo hiểm bắt buộc là sản phẩm bảo hiểm nhằm mục đích bảo vệ lợi ích công cộng, môi trường và an toàn xã hội*”. Điểm d khoản 2 Điều 8 quy định “*Bảo hiểm bắt buộc quy định tại luật khác đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều này*”.
- Hiện nay việc mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp của luật sư, tổ chức hành nghề luật sư mới trong phạm vi “*hoạt động Tư vấn pháp luật*”. Trong khi đó phạm vi hành nghề luật sư rộng bao gồm tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng, tư vấn pháp luật và thực hiện các dịch vụ pháp lý khác theo yêu cầu của khách hàng. Tư vấn pháp luật chỉ là một lĩnh vực trong phạm vi hành nghề luật sư, việc mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp đối với hoạt động tư vấn pháp luật không bảo đảm quyền hành nghề của luật sư được bảo vệ. Chính vì vậy cần phải hoàn thiện các quy định pháp luật về chế độ bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp luật sư. Do đó, cần có những quy định và những biện pháp cụ thể để sớm áp dụng trong thực tiễn hoạt động hành nghề luật sư nhằm đem lại hiệu quả cao nhất cho hoạt động đặc thù này.

*Thứ bảy:* đối với hoạt động hành nghề luật sư của luật sư nước ngoài, tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam cần có cơ chế giám sát việc tuân theo Bộ quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam. Để hoạt động hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam tuân theo Bộ quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam phù hợp các quy định pháp luật quốc tế mà Việt Nam là thành viên, kiến nghị sửa đổi Luật Luật sư theo hướng quy định Liên đoàn luật sư và các Đoàn luật sư được quyền giám sát việc tuân theo Bộ quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam đối với luật sư nước ngoài đang hoạt động hành nghề tại Việt Nam. Pháp luật về hành nghề luật sư chưa quy định việc xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp vi phạm Bộ quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam cũng là một bất cập cần phải khắc phục. Chính vì vậy, pháp luật về hành nghề luật sư cần phải có quy định hình thức xử phạt hành chính đối với hành vi vi phạm Bộ quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam trong trường hợp luật sư Việt Nam và các tổ chức hành nghề luật sư trong nước có hành vi vi phạm.

*Thứ tám:* Pháp luật về hành nghề luật sư ở Việt Nam đang trong quá trình hoàn thiện để luật sư, tổ chức hành nghề luật sư trở thành chủ thể quan trọng, độc lập, chuyên nghiệp để

bảo vệ quyền con người, quyền công dân, có địa vị và vai trò pháp lý để đối diện với các cơ quan tiến hành tố tụng. Bảo đảm phiên tòa là nơi hiện thân của công lý. Quyền hành nghề luật sư và bảo vệ luật sư cần phải được xem là một quyền bất khả xâm phạm. Tổ chức hành nghề luật sư được pháp luật về hành nghề luật sư quy định quyền “*tham gia xây dựng chính sách pháp luật của nhà nước; tham gia tư vấn, giải quyết các vụ việc của cơ quan, tổ chức khi được yêu cầu*” [16]. Tổ chức hành nghề luật sư có vị thế như là một thiết chế bảo đảm kiểm soát, giám sát quyền lực, đủ sức đấu tranh với công quyền trong Nhà Nước pháp quyền thông qua hoạt động hành nghề luật sư.

#### 4. Kết luận

Nghiên cứu pháp luật về hành nghề luật sư trong Nhà Nước pháp quyền Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam nhằm hệ thống hóa các quy định pháp luật về hành nghề luật sư. Tuy nhiên pháp luật về hành nghề luật sư chưa được hoàn thiện, tác giả đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện cơ chế chính sách và các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của luật sư, hỗ trợ tư pháp. Phát triển đội ngũ luật sư đủ về số lượng, có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, có trình độ chuyên môn vững vàng. Xây dựng cơ chế khuyến khích luật sư tham gia trợ giúp pháp lý, góp phần bảo đảm nguyên tắc tranh tụng trong tố tụng hình sự. Đổi mới quản lý Nhà Nước đối với hoạt động hành nghề luật sư phù hợp với chủ trương xã hội hoá; kết hợp quản lý Nhà Nước với vai trò tự quản của các tổ chức nghề nghiệp. Đào tạo, phát triển đội ngũ luật sư có phẩm chất, đạo đức, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phát huy vai trò luật sư trong tư vấn pháp luật, trong tham gia tố tụng. Tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp luật về hành nghề luật sư phù hợp với pháp luật quốc tế, đồng thời tạo hành lang pháp lý để nghề luật sư ở Việt Nam phát triển, người tiêu dùng sử dụng dịch vụ pháp lý của luật sư được bảo vệ trong Nhà Nước pháp quyền Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam trước xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo điện tử chính phủ (2021), “Toàn văn nghị quyết đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng”, <http://baochinhphu.vn/Tin-noi-bat/Toan-van-Nghi-quyet-Dai-hoi-dai-bieu-toan-quoc-lan-thu-XIII-cua-Dang/424239.vgp> truy cập ngày 11/02/2022.
2. Ban nội chính trung ương (2021), “Tăng cường hoạt động cải cách tư pháp dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội Đảng lần thứ XIII”, <https://noichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/202107/tang-cuong-hoat-dong-cai-cach-tu-phap-duoi-su-lanh-dao-cua-dang-cong-san-viet-nam-gop->

phan-thuc-hien-thang-loi-nghi-quiet-dai-hoi-dang-lan-thu-xiii-309746/ truy cập ngày 04/7/2021.

3. Báo điện tử chính phủ (2021), “Nhiều kết quả tích cực trong hoạt động hỗ trợ tư pháp”, <https://baochinhphu.vn/Phap-luat/Nhieu-ket-qua-tich-cuc-trong-hoat-dong-bo-tro-tu-phap/431986.vgp> truy cập ngày 21/5/2021.
4. Bộ Tư pháp (2018), *Quyết định số 1319/QĐ-BTP ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Bộ Tư pháp về việc phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.*
5. Bộ Tư pháp (2020), *Số 01/BC-BTP ngày 01 tháng 01 năm 2020 của Bộ Tư pháp Báo cáo tổng kết công tác tư pháp năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ giải pháp công tác năm 2020.*
6. Bộ Tư Pháp (2020), *Công văn số 375/BTP-BTTP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Bộ Tư pháp về việc đăng ký hoạt động tư vấn pháp luật, dịch vụ pháp lý.*
7. Chính Phủ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam (2020), *Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã*, <https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=200523> truy cập ngày 18/01/ 2023.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 1*, Nxb CTQGST, Hà Nội, tr. 28.
9. Học viện Tư pháp (2018), *Giáo trình luật sư và nghề luật sư*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, tr. 9.
10. Hội đồng luật sư toàn quốc (2019), *Quyết định số 201/QĐ-HĐLSSTQ về việc ban hành Bộ quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam ban hành kèm theo quyết định số 201/QĐ-HĐLSSTQ ngày 13 tháng 12 năm 2019.*
11. Hội đồng luật sư toàn quốc (2019), *Quyết định số 203/QĐ-HĐLSSTQ về việc ban hành Quy chế giải quyết khiếu nại tố cáo, xử lý kỷ luật ban hành kèm theo quyết định số 203/QĐ-HĐLSSTQ ngày 19 tháng 12 năm 2019.* Phan Trung Hoài (2003), *Cơ sở lý luận của việc hoàn thiện pháp luật về luật sư ở Việt Nam hiện nay, Luận án tiến sĩ luật học*, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội, tr. 18.
12. Nguyễn Lan Hương (2008), “Vai trò của luật sư đối với doanh nghiệp” (tr. 163 - 171), *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*, Số chuyên đề tổ chức và hoạt động luật sư, Hà Nội, tr. 171.
13. Tôn Thất Nhân Tước (2018), *Hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong hoạt động hành nghề luật sư*, *Tạp chí luật sư* số 8/2018, tr. 22- 25.



14. Đào Trí Úc, Hoàng Thị Kim Quế đồng chủ biên (2017), *Giáo trình đại cương về nhà nước và pháp luật*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, tr. 242.
15. Văn phòng Quốc Hội (2012), Số: 12/VBHN-VPQH ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Văn phòng Quốc Hội văn bản hợp nhất Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 của Quốc hội có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2007 được sửa đổi bổ sung bởi: Luật số 20/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012 của Quốc hội sửa đổi bổ sung một số điều Luật Luật sư, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2013, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Dich-vu-phap-ly/Van-ban-hop-nhat-12-VBHN-VPQH-hop-nhat-Luat-Luat-su-163842.aspx> truy cập ngày 13/ 01/ 2023.